



Hoạt động nông nghiệp ở nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trong những năm qua, giá trị sản xuất bình quân 5 năm tăng 5,4% chiếm khoảng 15% thu nhập quốc dân năm 2008. Thế nhưng lĩnh vực nông nghiệp vẫn chịu nhiều rủi ro và trong nhiều trường hợp để lại hậu quả nặng nề cho cả những người sản xuất lẫn người cho vay, đó là các tổ chức tài chính, tín dụng. Trong khi đó, giống như hầu hết các nền kinh tế đang phát triển khác, hoạt động bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam chưa phát triển do thiếu khuôn khổ về chính sách và chưa có các sản phẩm phù hợp. Bài viết này đề cập đến một số rủi ro trong cho vay lĩnh vực nông nghiệp và đề xuất một số giải pháp giảm thiểu rủi ro thông qua phát triển bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam.

GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG CHO VAY THÔNG QUA PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Tuấn Anh*

CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TRONG NÔNG NGHIỆP

Hộ nông dân phải đối mặt với nhiều rủi ro khác nhau, bất ổn, phức tạp đã ảnh hưởng tới không nhỏ tới phúc lợi của họ. Những rủi ro khác nhau thường đòi hỏi những hình thức khác nhau hay kết hợp nhiều chiến lược quản lý để đánh giá toàn bộ những loại rủi ro mà những người sản xuất nông nghiệp gặp phải.

Tiếp theo các cách phân loại khác nhau, có 3 loại rủi ro chính trong nông nghiệp: rủi ro thị trường, rủi ro nguồn lực và rủi ro sản xuất. Bất cứ việc phân loại rủi ro nông nghiệp nào cũng được coi

là gần chính xác nhưng mục đích của phân loại là tìm kiếm các công cụ chuyển giao rủi ro phù hợp với bức tranh đa dạng rủi ro.

Rủi ro thị trường - Rủi ro về giá cả: Thông thường giá cả đề cập ở đây là giá đầu ra hay giá mà người sản xuất nhận được khi bán nông sản hay vật nuôi. Có nhiều rủi ro liên quan tới chi phí sản xuất như giá thức ăn hay giá của các loại sản xuất đầu vào khác. Hộ nông dân đưa ra các quyết định sản xuất căn cứ vào mức giá dự kiến của các đầu vào cần thiết và giá sản phẩm. Những quyết định này thường mang tính ổn định, vì vậy, những thay đổi về

giá đầu ra có thể có những tác động lớn tới nguồn lợi của hộ nông dân. Rủi ro giá đầu ra có thể xuất phát từ nhiều yếu tố bao gồm chuyển dịch của tổng cung (giá cả thấp hơn vào những năm bội thu hay thu hẹp thị trường xuất khẩu) và đôi khi thay đổi của cầu (cầu giảm vì thay đổi thị hiếu hay những vấn đề liên quan tới an toàn thực phẩm). Rủi ro giá cả có thể vượt ra ngoài chính sách nhà nước. Mặc dù nhiều chính sách nhà nước được thiết kế trợ giá trong nhiều cách, nó thường phụ thuộc vào những điều kiện chính trị và kinh tế trong nước.

* NHH&PTNTVN

Rủi ro sản xuất thường liên quan tới rủi ro về thiên tai, chủ yếu do thời tiết biến động bất thường và thời điểm diễn ra không theo qui luật. Rủi ro sản xuất cũng bao gồm rủi ro do các loại sâu bệnh, dịch bệnh gây ra, trường hợp này thường nghiêm trọng cần phát hiện và giải quyết sớm. Khi đánh giá những rủi ro này, cần xem xét trên góc độ bảo hiểm và quản lý rủi ro.

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

Hộ nông dân sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để giải quyết vấn đề rủi ro về tài chính. Nhìn chung, những chiến lược này có thể phân loại thành 3 loại: giảm nhẹ rủi ro, chuyển giao rủi ro và quản lý rủi ro. Chiến lược chung giảm nhẹ rủi ro bao gồm phát triển hệ thống thủy lợi, hệ thống quản lý dịch bệnh tổng hợp, áp dụng công nghệ giảm rủi ro như thuốc trừ sâu hay thay đổi giống mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đa dạng về sản phẩm... Cách tiếp cận này cũng đã phần nào làm giảm thiểu một số rủi ro cho hộ nông dân.

Tại các nước phát triển, nông dân thường tiếp cận cơ chế chuyển giao rủi ro như hợp đồng thị trường tương lai (hay công cụ phái sinh) để giúp quản lý rủi ro giá cả và bảo hiểm cây trồng giúp quản lý rủi ro sản lượng. Các công cụ tài chính phái sinh này đã giúp giảm thiểu rủi ro cho những nhà sản xuất nông nghiệp và vì vậy, cũng giúp làm giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tài chính tham gia vào hoạt động cho vay và đầu tư trong lĩnh vực này. Ở Việt Nam, trong thời gian qua, giá cả

nông sản đã giảm đáng kể, hộ sản xuất gặp rất nhiều rủi ro, thế nhưng vẫn thiếu vắng các công cụ tài chính giúp chia sẻ rủi ro này.

Ngay cả khi các nước sử dụng các công cụ làm giảm nhẹ rủi ro hay cơ chế chuyển giao rủi ro, nông dân vẫn còn chịu mức độ rủi ro nhất định. Vì thế, họ cần phải sử dụng chiến lược quản lý tài chính đối với khi có tổn thất xảy ra, như sử dụng khoản tiền gửi tiết kiệm sẵn có ở ngân hàng, vay mượn họ hàng và thậm chí phải bán một số tài sản nhất định hoặc vay nặng lãi để đối phó với rủi ro. Các tổ chức tài chính, đặc biệt là các tổ chức tài chính thuộc sở hữu nhà nước thường được Chính phủ yêu cầu khoan nợ, dãn nợ hoặc cho vay món vay mới để giúp hộ nông dân khắc phục hậu quả của rủi ro này. Do vậy, khi có thiệt hại xảy ra trong vùng như hạn hán, lũ lụt thì nhu cầu về tín dụng sẽ tăng lên và đẩy lãi suất lên cao trong thị trường tín dụng địa phương và tạo ra nhiều áp lực lên mạng lưới cứu trợ phi chính thức.

BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG - CÁC TRỞ NGẠI CƠ BẢN

Về cơ bản cho đến nay có 4 hình thức bảo hiểm trong lĩnh vực nông nghiệp đó là: Bảo hiểm cây trồng - hiện tại chiếm thị phần lớn nhất; Bảo hiểm rừng; Bảo hiểm vật nuôi và Bảo hiểm nuôi trồng thủy sản. Do phạm vi nghiên cứu có hạn nên trong bài viết này chủ yếu tập trung vào trình bày bảo hiểm trong lĩnh vực cây trồng.

Theo Jerry Skees, Bảo hiểm thông thường là Bảo hiểm mà tổn thất của từng hộ nông dân có thể đo lường được và mức chi trả bồi thường tùy theo mức tổn thất của từng nông dân— đây là hình thức

bảo hiểm phổ biến nhất mà hầu hết các nơi áp dụng. Thế nhưng hình thức bảo hiểm này có nhiều điểm hạn chế đó là:

- Phải đánh giá được năng suất cây trồng của hộ nông dân trong nhiều năm.

- Mức bồi thường bảo hiểm thay đổi theo từng hộ nông dân.

- Thường bao gồm cả rủi ro về năng suất do các thảm họa thiên tai gây ra.

- Nguồn số liệu và thông tin không đầy đủ.

- Chỉ những nông dân hay xảy ra rủi ro mới mua bảo hiểm.

- Nông dân thường thay đổi hành vi (làm cho rủi ro tăng lên) sau khi mua bảo hiểm.

Hình thức bảo hiểm này không mang tính thực tế và tốn kém chi phí, nghiên cứu của Hazell cho thấy, trung bình các chi phí quản lý cao gấp 2 lần phí bảo hiểm. Ngay ở Nhật Bản một nước có trình độ phát triển nông nghiệp cao, chi phí quản lý cũng vượt quá 4 lần mức phí bảo hiểm, do vậy có rất ít các công ty bảo hiểm thành công trong lĩnh vực này và thị trường bảo hiểm nông nghiệp không được phát triển và bị “lãng quên”.

NHU CẦU BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Mặc dù có tiến bộ đáng kể hiện nay về tăng trưởng kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn là một trong các nước nghèo trên thế giới. Tình trạng nghèo nặng nề nhất trong các vùng nông nghiệp nông thôn với khoảng 90% dân nghèo ở khu vực nông thôn.

Rủi ro do thiên tai lại thường xuyên xảy ra ở Việt Nam. Bão, lụt, hạn hán, triều cường và nhiều rủi ro do thiên tai khác gây ra nhiều khó khăn cho nhiều hộ gia

đình Việt Nam, đặc biệt các hộ sản xuất nông nghiệp. Những tác động mạnh của thiên tai cũng tạo nên chu kỳ nghèo đói. Những hộ đã vượt qua mức nghèo có thể nhanh chóng trở lại dưới mức nghèo do thiên tai gây ra. Giống như đa số các nước phát triển và chuyển đổi, thị trường tài chính phục vụ chuyển dịch rủi ro chưa có hay còn kém phát triển ở Việt Nam. Bảo hiểm nông nghiệp có thể là phương tiện chuyển giao rủi ro thiên nhiên ra ngoài cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều rủi ro thiên nhiên ở Việt Nam diễn ra quá thường xuyên nên không cho phép thực hiện bảo hiểm hiệu quả. Nhiều chính sách công khác cần thiết cho các loại rủi ro này, đó là nỗ lực giảm thiểu thiệt hại cho nhân dân thông qua hệ thống trợ giúp hạ tầng hay giảm quy mô sản xuất nếu rủi ro quá lớn.

Việt Nam cũng ở trong tình trạng tương tự, mặc dù ngành bảo hiểm Việt Nam ra đời từ năm 1965, nhưng mãi đến năm 1981 lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp mới được tiến hành triển khai với sự tham gia của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam và sau này có thêm sự tham gia của Groupama của Cộng hòa Pháp. Thế nhưng diện tích được bảo hiểm cho đến năm 2001 chưa đến 1% so với tổng diện tích cây trồng. Với quy mô nhỏ như vậy các công ty bảo hiểm không thể có lãi trong hoạt động này và bảo hiểm nông nghiệp Việt Nam vẫn là bảo hiểm truyền thống, không vượt qua được trở ngại cố hữu là chi phí quản lý cao như ở hầu hết các nước khác. Cũng có nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng thu nhập của hộ nông dân thấp; qui mô sản

xuất nhỏ; tâm lý chưa quen với bảo hiểm; sản phẩm bảo hiểm chưa thích hợp; thiếu sự hỗ trợ của Chính phủ... là những nguyên nhân dẫn đến hoạt động bảo hiểm nông nghiệp Việt Nam chưa phát triển.

Chính phủ tập trung xúc tiến phát triển nông nghiệp để tạo ra nhiều cơ hội lớn hơn nâng cao mức sống cho nhân dân ở nông thôn. Thị trường tài chính nói chung liên quan tới tiết kiệm, cho vay và bảo hiểm. Thực tế, gần 10 triệu hộ gia đình Việt Nam ở nông thôn sử dụng tín dụng thì hầu hết đều quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (NHNo&PTNTVN). Báo cáo của NHNo&PTNTVN cho thấy, đến cuối năm 2008, đã có khoảng trên 11 triệu lượt hộ vay với số dư nợ lên tới 202,5 ngàn tỷ đồng. Các nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng nếu có những tiến bộ mới trong việc triển khai chuyển giao rủi ro do thiên tai thì việc cho vay và tiết kiệm trong thị trường tài chính nông thôn sẽ được mở rộng và củng cố và danh mục cho vay của NHNo&PTNTVN sẽ trở nên an toàn hơn. Trong nhiều nước đang phát triển việc tiếp thu công nghệ mới để nâng cao năng suất và hiệu quả rất chậm vì mức cho vay thấp. Các tổ chức tài chính thường miễn cưỡng cho nông dân vay do lo ngại rủi ro.

Môi trường chính sách của Việt Nam hiện đang có nhiều chuyển biến do Chính phủ đã và đang tiếp tục thực hiện cải cách thể chế và nền kinh tế. Hoạt động chủ yếu của ngành Ngân hàng nói chung cũng như cho vay nông nghiệp nói riêng đang nằm trong tiến trình cải cách này. Một số thay



đổi chính sách đã được thực hiện, bước đầu tác động đến tính khả thi và điều khoản tín dụng đối với người sản xuất nông nghiệp. Chẳng hạn, việc xóa nợ cho người sản xuất trong trường hợp gặp rủi ro do thiên tai đã không còn tồn tại mà thay bằng hình thức gia hạn nợ. Đối với người sản xuất, gia hạn nợ chỉ giúp họ hạn chế được phần nào những căng thẳng tài chính phải gánh chịu từ thiên tai. Trong khi đó, vai trò tập trung rủi ro, vốn được mặc định bởi NHNo&PTNTVN tuy bước đầu bị xóa bỏ nhưng NHNo&PTNTVN vẫn đang phải gánh chịu những rủi ro xuất phát từ chính danh mục cho vay của mình. Ví dụ, mức lãi suất được áp dụng đồng nhất không đảm bảo cho mọi rủi ro khác nhau phát sinh trên các địa bàn hoạt động.



Việc gia hạn nợ thực chất chỉ là cách chuyển giao rủi ro ở hiện tại sang tương lai, và những khoản nợ được xóa trong quá khứ sẽ chuyển thành rủi ro cho chính đơn vị này và khu vực tài chính công. Trong khi hoạt động của NHNo&PTNTVN càng mang tính thương mại theo xu hướng hội nhập quốc tế cũng như nguồn lực tài chính ngày càng trở nên khan hiếm, việc cắt giảm các khoản cho vay đối với người sản xuất sẽ đem lại thiệt hại do gián đoạn kinh doanh. Trước ảnh hưởng mang tính liên tục của thiên tai, người cho vay thậm chí sẽ rút khỏi thị trường tín dụng nông nghiệp bởi họ không thể kháng cự được với mức độ thiệt hại do rủi ro đem lại. Chính vì lý do này, bảo hiểm được coi là phương thức duy nhất để chuyển

giao các loại rủi ro đồng thời bảo vệ và phục hồi khả năng tiếp cận đối với thị trường tín dụng.

Với tính chất quan trọng đó, gần đây NHNo&PTNTVN đã cho ra đời Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (ABIC). Tuy nhiên, với rất nhiều nỗ lực cố gắng thì cũng cần phải có thời gian ít nhất trong vòng từ 3 tới 10 năm nữa, ABIC mới dần có thể chiếm lĩnh và phát triển loại hình dịch vụ này ở lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG CHO VAY NÔNG NGHIỆP THÔNG QUA TRIỂN HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Thực tế ở Việt Nam cho thấy mỗi khi có thiên tai lớn xảy ra, các tổ chức tài chính, đặc biệt là

NHNo&PTNT VN thường phải gánh chịu một số tổn thất do phải thực hiện một số chương trình theo yêu cầu của Chính phủ. Chính phủ chỉ có thể phân bổ những nguồn lực rất hạn chế cho lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp, do vậy để hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay nông nghiệp Chính phủ cần thực hiện các giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp theo cách tiếp cận sau đây:

Thứ nhất: Cần phải xác định rằng không phải tất cả rủi ro đều có thể được bảo hiểm. Một số rủi ro đòi hỏi cứu trợ xã hội chứ không phải dựa vào thị trường bảo hiểm. Vì vậy phát triển bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam phải được thực hiện với giải pháp đồng bộ bao gồm các giải pháp dựa vào thị trường và các giải pháp xã hội:

Giải pháp thị trường bảo hiểm nên sử dụng trong các trường hợp nêu: Rủi ro không quá thường xuyên (7 năm/lần hoặc ít hơn), mức độ tác động của rủi ro là nghiêm trọng, sự kiện rủi ro có thể đo lường được (cần hàm phân phối), nông dân hoặc các đối tượng kinh doanh có nhu cầu chuyển giao rủi ro.

Sử dụng giải pháp xã hội đối với rủi ro khá thường xuyên (ví dụ 5 năm/lần) như xây dựng cơ sở hạ tầng giảm rủi ro (thuế, tưới tiêu), đối với rủi ro không thường xuyên (ví dụ 20 năm/lần) thực hiện cứu trợ thiên tai, đối với người nghèo không có khả năng tham gia bảo hiểm sản phẩm bảo hiểm do Chính phủ mua cho người nghèo có thể phù hợp

Kết hợp phát triển thị trường bảo hiểm, di dân và cứu trợ thiên tai có thể là chính sách công có

hiệu quả nhất trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam.

Thứ hai: Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong phát triển thị trường bảo hiểm thế nhưng Chính phủ chỉ có thể phân bổ một số nguồn lực hạn chế cho bảo hiểm nông nghiệp. Chính phủ nên tập trung vào việc xây dựng khung pháp lý cho phát triển thị trường, tăng cường hệ thống thông tin và dữ liệu, nâng cao năng lực và đào tạo, hỗ trợ phát triển sản phẩm.

Thứ ba: Nghiên cứu phát triển sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp gắn với tiền vay và phát triển kênh phân phối thông qua mạng lưới của hệ thống NHNo&PTNT VN. Trong đó tiền đề đầu tiên là đẩy mạnh phát triển lĩnh vực Bảo hiểm của ABIC.

Thứ tư: thử nghiệm bảo hiểm nông nghiệp theo chỉ số. Để khắc phục hạn chế của bảo hiểm theo truyền thống, trong những năm gần đây phương pháp bảo hiểm

theo chỉ số được một số chuyên gia kinh tế nghiên cứu và áp dụng ở một số nước trên thế giới như ở Ấn Độ, Mông Cổ... Bảo hiểm theo chỉ số là bảo hiểm mà mức bồi thường được tính toán dựa trên chỉ số được xác định độc lập từ các yếu tố bên ngoài, khách quan nhằm phản ánh một cách chính xác nhất mức độ tổn thất của hộ nông dân. Chẳng hạn như thay vì phải tính toán sản lượng thiệt hại cây trồng để định ra mức đền bù người ta xây dựng mức đền bù dựa vào sự thay đổi thời tiết, vì thời tiết có ảnh hưởng đến năng suất cây trồng và việc xác định thay đổi của thời tiết khách quan, dễ dàng và đỡ tốn kém chi phí hơn. Phương pháp này sẽ giảm được rủi ro lựa chọn đối nghịch, chi phí quản lý thấp

Thứ năm, thị trường tài chính thường liên quan đến tiết kiệm, cho vay và bảo hiểm. Vì vậy, phát triển thị trường tài chính, đặc biệt

là thị trường chứng khoán là một bước để thúc đẩy sự mua bán chuyển giao sản phẩm bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nông nghiệp nói riêng. Sự hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán trong mấy năm gần đây cũng cho thấy, về lâu dài, hoạt động của thị trường này có thể tác động tốt đến việc chuyển giao rủi ro của các sản phẩm bảo hiểm và làm cho

các sản phẩm này ngày càng có tính lỏng cao hơn. Thị trường tài chính cho phép sử dụng các chứng từ có giá, làm tăng tính thanh khoản cho các loại cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ bảo hiểm. Thông qua hoạt động của thị trường tài chính các công cụ bảo hiểm và tái bảo hiểm sẽ được mua bán, trao đổi làm chuyển đổi rủi ro cho người tham gia bảo hiểm và đầu tư vào các công cụ bảo hiểm. Hay nói cách khác, sự phát triển thị trường tài chính sẽ tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm phát triển và ngược lại sự phát triển của thị trường bảo hiểm sẽ làm tăng sự hấp dẫn của thị trường tài chính.

Việc giảm thiểu rủi ro trong cho vay nông nghiệp thông qua phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp là công việc đầy khó khăn, thử thách, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau từ vấn đề nghiên cứu thử nghiệm đến vấn đề thay đổi hoặc ban hành các chính sách thích hợp. Nhưng nếu được thực hiện tốt chắc chắn sẽ đóng góp cho phát triển nông nghiệp - nông thôn ở Việt Nam và giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tài chính. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam 2001-2010
2. Hỗ trợ nông nghiệp thời kỳ 2001-2005, Thời báo kinh tế Việt Nam số 197, ra ngày 4/10/2005
3. Financial Sector Policy Issues Note: Vietnam Bank for Social Policies, August 27, 2004, The World Bank Finance Sector Group, East Asia and Pacific Region
4. Báo cáo triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Phát triển Nông nghiệp ở Việt Nam do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ, TA4480 VIE, Jerry Skees và các cộng sự tháng 8 năm 2005.

